

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2019/DS-ST.

Ngày: 12/11/2019

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tôn Phước Thuận.

2. Bà Đặng Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 490/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Trần Thanh P, sinh năm 1977;

1.2 Bà Nguyễn Thanh V, sinh năm 1980;

Cư trú: Cùng khóm T, thị trấn B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P, bà V là bà Lê Thị Thùy T, sinh ngày 15/8/1983. Cư trú: số 07, ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1982;

2.2 Bà Võ Thị S, sinh năm 1965;

Cư trú: Cùng ngụ số 257, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tờ tự khai đại diện của nguyên đơn bà Lê Thị Thùy T trình bày: Ngày 10/4/2017 ông N, bà S có vay tiền của ông P bà V với số tiền 13.550.000đ, lãi suất 1.66%/1 tháng và có viết biên nhận nợ. Thời gian trả bắt đầu từ ngày 10/5/2017 hai bên không thỏa thuận thời gian trả. Từ khi vay đến tháng 6/2019 ông N, bà S có trả tiền gốc được 8.528.000đ, và đóng lãi được 28 tháng là 6.272.000đ, còn nợ lại tiền gốc là 5.022.000đ. Từ tháng 7/2019 đến nay không trả vốn và không đóng lãi.

Vào ngày 02/7/2017 ông N, bà S có vay của ông P, bà V số tiền gốc 15.000.000đ với lãi suất 1%/1 tháng, ông N bà S có viết biên nhận nợ, hình thức trả dần mỗi tháng là 1.400.000đ, thời hạn trả là 12 kỳ gồm gốc và lãi, thời gian trả bắt đầu từ ngày 02/8/2017 đến hết hợp đồng là ngày 02/7/2018. Từ khi vay đến nay ông N, bà S có trả được 07 kỳ cho ông P, bà V số tiền gốc 8.340.000đ, lãi 1.260.000đ. Từ tháng 3/2018 đến nay ông N, bà S không thực hiện đúng hợp đồng vay nợ. Hiện còn nợ lại số tiền gốc là 6.660.000đ và tiền lãi đến tháng 7/2018 là 540.000đ.

Nay ông P, bà V yêu cầu ông N, bà S trả số tiền gốc cả hai lần vay là 11.682.000đ và lãi 540.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 12.222.000đ, nay xin rút lại phần yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị S đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông N, bà S không gửi văn bản ghi ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Thanh P, bà Nguyễn Thị V khởi kiện ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị S, ông N, bà S có nơi cư trú tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Bị đơn đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Giữa Ông Trần Thanh P, bà Nguyễn Thị V với ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị S có xác lập hợp đồng vay tài sản vào ngày 02/7/2017 và biên nhận ngày 10/4/2017. Đối với hợp đồng vay ngày 02/7/2017 thỏa thuận lãi suất 1%/1 tháng, ông N bà S có viết biên nhận nợ, hình thức trả dần mỗi tháng là 1.400.000đ, thời hạn trả là 12 kỳ gồm gốc và lãi, thời gian trả bắt đầu từ ngày 02/8/2017 đến hết hợp đồng là ngày 02/7/2018. Biên nhận ngày 10/4/2017 hai bên thỏa thuận miệng với

lãi suất 1.66%/1 tháng và có viết biên nhận nợ. Thời gian trả bắt đầu từ ngày 10/5/2017 hai bên không thỏa thuận thời gian trả. Sau khi vay ông N, bà S có trả cho ông P, bà V được số tiền vốn là 16.868.000 đồng và lãi là 7.532.000 đồng, còn nợ lại vốn gốc của hai lần vay là 11.682.000đ và lãi 540.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 12.222.000đ nhưng đến nay không trả. Xét thấy, hợp đồng vay tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với Điều 463; 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do ông N, bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ nên nên chấp nhận.Đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi từ tháng 7/2018 đến nay nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Từ những cơ sở trên, buộc ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị S có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh P, bà Nguyễn Thanh V số tiền vốn còn nợ lại 11.682.000đ và lãi 540.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 12.222.000đ là.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; 35; 39; 144; 147; 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh P, bà Nguyễn Thanh V.

Buộc ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị S có nghĩa vụ liên đới trả cho Ông Trần Thanh P, bà Nguyễn Thanh V số tiền vốn còn nợ lại 11.682.000 đồng và lãi 540.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 12.222.000 đồng.

Án phí DSST: Ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị S phải chịu là 611.000 đồng.

Trần Thanh P, bà Nguyễn Thanh V không phải chịu án phí, hoàn lại số tiền tạm ứng đã nộp là 305.000 đồng (ba trăm lẻ năm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013325 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Bình